

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-CCPT
V/v trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri gửi tới
Quốc hội sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1099/UBNDGS15 ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV với nội dung: "*Đề nghị tiếp tục tăng cường kiểm soát giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, có chính sách kích cầu, hỗ trợ nông dân ổn định sản xuất theo định hướng phát triển lúa hữu cơ, tạo sản phẩm sạch, an toàn, nâng cao thu nhập cho nông dân; đồng thời kiểm soát giá đầu vào sản xuất nông nghiệp và có chính sách kích cầu, hỗ trợ người nông dân ổn định sản xuất. Đồng thời, có giải pháp điều tiết thị trường, hạn chế biến động giá nông sản, bảo đảm thu nhập và đời sống người nông dân (câu số 34)*".

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Đồng Tháp đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Về tăng cường kiểm soát giá vật tư nông nghiệp

Luật Giá năm 2023 đã quy định các loại vật tư nông nghiệp như: phân bón (Phân đạm; phân DAP; phân NPK), thuốc bảo vệ thực vật thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá. Luật cũng quy định cụ thể về nguyên tắc và các trường hợp bình ổn giá, các biện pháp bình ổn giá, tổ chức thực hiện bình ổn giá.

Trong thời gian qua, để góp phần ổn định thị trường, đảm bảo nguồn cung phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện một số giải pháp sau:

- Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh vật tư nông nghiệp, để người dân có nhiều cơ hội lựa chọn những sản phẩm có chất lượng, giá cả hợp lý.
- Yêu cầu các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp thực hiện niêm yết giá theo quy định của pháp luật về giá.
- Chỉ đạo các cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp duy trì, phát huy tối đa công suất để cung ứng nhanh, kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ nông dân tự sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ từ nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước (phụ phẩm trồng trọt, chế biến nông sản, chất thải chăn nuôi, rác thải sinh hoạt...).

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn người dân sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Phối hợp với các Bộ, ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng vật tư nông nghiệp và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định.

Hiện tại, nguồn cung phân bón dồi dào, giá các loại phân bón trong nước luôn duy trì giá thấp hơn sản phẩm nhập khẩu cùng loại. Giá thuốc bảo vệ thực vật trung bình của hầu hết các loại thuốc bảo vệ thực vật đã giảm so với cùng kỳ năm 2024 khoảng 5-6%. Một số hoạt chất cũng đã giảm tương đối mạnh như Butachlor, Imidacloprid, Dinotefuran, Indoxacarb, Chlorfenapyr (giảm 15-20% so với cùng kỳ năm 2024).

2. Về hỗ trợ nông dân ổn định sản xuất theo định hướng phát triển lúa hữu cơ, tạo sản phẩm sạch, an toàn, nâng cao thu nhập

Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã tham mưu Chính phủ xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, đề án như:

- Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ. Trong đó, có chính sách ưu tiên về nghiên cứu khoa học, khuyến nông, hỗ trợ kinh phí xây dựng, nhân rộng mô hình, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 (Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ). Theo đó, ưu tiên áp dụng các chính sách đã ban hành cho phát triển nông nghiệp hữu cơ, một số chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, nhóm hộ sản xuất sản phẩm hữu cơ, nhằm đạt mục tiêu phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Về chính sách phát triển lúa gạo hữu cơ, tại Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định vùng lúa hữu cơ có diện tích gieo trồng khoảng 50 - 70 nghìn ha năm 2025 và khoảng 100 - 150 nghìn ha năm 2030. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030" tại Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27

tháng 11 năm 2023. Trong đó có cơ chế hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức liên kết và tăng thu nhập cho người trồng lúa.

Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành, địa phương rà soát, triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ hiện hành; phát hiện các khó khăn vướng mắc để tham mưu Chính phủ kịp thời tháo gỡ, nhằm khuyến khích sản xuất và đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ.

3. Về giải pháp kích cầu, điều tiết thị trường, hạn chế biến động giá nông sản, bảo đảm thu nhập và đời sống người nông dân

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các giải pháp nhằm đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, ổn định giá cả, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản, cụ thể như sau:

a) Đối với thị trường trong nước:

Tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản đặc sản địa phương tới thị trường các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các diễn đàn trọng điểm; Tổ chức xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản sản xuất theo mô hình VietGAP, chất lượng cao, an toàn, hữu cơ, sản phẩm OCOP,... thông qua các sự kiện lớn như hội chợ, triển lãm và các phiên chợ; tổ chức Hội chợ AgroViet, Hội chợ Làng nghề Việt Nam, tuần hàng nông sản địa phương tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước; Phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác với các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp phân phối, logistics lớn để hỗ trợ chuyển đổi số, khai thác tối đa các kênh thương mại điện tử như Postmart, Voso, Shopee, Tiki, Ladaza... và các nền tảng bán hàng trực tuyến hỗ trợ các chủ thể nhỏ tiếp cận người tiêu dùng như Tiktok Shop.

b) Đối với thị trường xuất khẩu:

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 (Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ). Bộ cũng đã ban hành Quyết định số 2396/BNMT-CCPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 về kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 để đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt 65 tỷ USD. Hiện nay, Bộ đang tích cực xây dựng để sớm ban hành Đề án Phát triển hệ thống logistics nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030.

Đồng thời, Bộ triển khai thực hiện các giải pháp xúc tiến thương mại, đàm phán mở cửa, phát triển thị trường, thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản:

- Phối hợp với Đại sứ quán, Tham tán Thương mại, gia tăng vai trò của Tham tán Nông nghiệp Việt Nam tại các nước để xây dựng các kênh trao đổi, cung cấp thông tin thị trường, tăng cường xúc tiến, quảng bá đối với các sản phẩm đã được mở cửa, xuất khẩu chính ngạch gắn liền với các hoạt động ngoại giao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của Bộ vào các thị trường lớn (Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Nga, ...) để củng cố thị trường hiện có.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức các đoàn làm việc trực tiếp với cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu nhằm tháo gỡ rào cản kết hợp với tổ chức các Hội nghị, tọa đàm quảng bá, giới thiệu, kết nối phát triển thị trường nông lâm thủy sản tại nước ngoài (trung bình từ 5 đến 6 đoàn/năm). Đến tháng 8 năm 2025, tổng số cơ sở xuất khẩu thủy sản vào các thị trường là: Hàn Quốc 813 cơ sở; EU 512 cơ sở; Trung Quốc 638 cơ sở; Liên minh kinh tế Á Âu 87 cơ sở; Hoa Kỳ 31 cơ sở; Braxin 195 cơ sở; Achentina 212 cơ sở; Indonesia 865 cơ sở; Đài Loan 807 cơ sở, Ấn Độ 137 cơ sở. Cả nước đã có 9.151 mã số vùng trồng và 1.728 mã số cơ sở đóng gói được địa phương cấp phục vụ yêu cầu xuất khẩu cho các loại quả tươi (thanh long, xoài, vú sữa, chuối, bưởi, chanh leo, chanh không hạt, nhãn, vải, ổi, thạch đen, sầu riêng, mít...), đã được các nước phê duyệt, gắn mã và sẵn sàng xuất khẩu.

c) Về điều tiết thị trường, ổn định giá:

Hiện nay, Nhà nước đóng vai trò định hướng và điều tiết thông qua các công cụ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường sản xuất, chế biến, như:

- Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2018/NĐ-CP và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Nhà nước thực hiện hỗ trợ tạm trữ nông sản khi giá thị trường sụt giảm (như đã thực hiện đối với lúa gạo, cà phê...). Bộ Nông nghiệp và Môi trường luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, thường xuyên cung cấp thông tin và có đại diện tham gia Ban chỉ đạo điều hành giá của Chính phủ, Tổ Điều hành thị trường trong nước để nắm bắt, phân tích, đánh giá và dự báo về cung cầu, giá cả; kiến nghị Chính phủ các giải pháp xử lý nhằm đảm bảo ổn định và phát triển thị trường.

Song song với các giải pháp của Chính phủ và các bộ ngành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Chủ động, tích cực triển khai các cơ chế chính sách hiện hành, thực hiện các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh quy mô và cơ cấu sản xuất phù hợp, tổ chức sản xuất theo tín hiệu và nhu

cầu thị trường, có mã số vùng trồng, vùng nuôi, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, đáp ứng các quy định của thị trường quốc tế; chủ động và tăng cường quản lý giá vật tư nông nghiệp theo Luật Giá.

Trên đây là các ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Đồng Tháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp;
- Văn phòng đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, CCPT.

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng